

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 1346/2001/QĐ-NHNN
ngày 29/10/2001 về việc ban hành
Quy định thủ tục nhờ thu thương
phiếu qua ngân hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các Tổ chức tín dụng số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Pháp lệnh Thương phiếu ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2001/NĐ-CP ngày 05/7/2001 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh Thương phiếu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố; Tổng giám đốc (Giám đốc) Ngân hàng thương

mại, Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng hợp tác và các loại hình ngân hàng khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

QUY ĐỊNH thủ tục nhờ thu thương
phiếu qua ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 1346/2001/QĐ-NHNN ngày 29/10/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng này quy định cụ thể về trình tự giao nhận, kiểm soát, xử lý, thanh toán thương phiếu nhờ thu qua Ngân hàng thương mại, Ngân hàng phát triển, Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng hợp tác và các loại hình ngân hàng khác (sau đây gọi tắt là ngân hàng) đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng này không áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- Thương phiếu không phát sinh từ hoạt động thương mại, không liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong việc phát hành và không được thanh toán tại Việt Nam.

- Người ký phát, người bị ký phát, người phát hành, người chuyển nhượng, người bảo lãnh, người nhận cầm cố, người thụ hưởng thương phiếu không mở tài khoản tại ngân hàng và không phải là doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Thương phiếu.

0461893

www.ThuVienHapLuat.com
 Tel: +84-8-38456684 * LawSoff

Điều 2. Điều kiện đối với thương phiếu được nhờ thu qua ngân hàng.

Thương phiếu được chuyển giao nhờ thu qua ngân hàng khi có đủ các điều kiện sau:

1. Là thương phiếu hợp lệ: Thương phiếu được lập và phát hành phù hợp với quy định của Pháp lệnh Thương phiếu và Nghị định số 32/2001/NĐ-CP ngày 05/7/2001 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh Thương phiếu; các nội dung trên tờ thương phiếu và tờ phụ đính kèm (nếu có) phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác theo đúng quy định và phải có chữ ký, họ tên, địa chỉ của người ký phát Hối phiếu hoặc của người phát hành Lệnh phiếu. Yếu tố ngày, tháng ký phát hành thương phiếu phải ghi bằng chữ, năm ký phát ghi bằng số.

2. Thời hạn thanh toán của thương phiếu phải còn tối thiểu là 15 ngày kể từ ngày giao cho ngân hàng nhận nhờ thu đến ngày hết hạn thanh toán ghi trên thương phiếu. Trường hợp thời hạn thanh toán của thương phiếu còn ít hơn 15 ngày thì phải được ngân hàng nhận nhờ thu chấp thuận bằng văn bản.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ.

Trong Quy định này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

Người nhờ thu (hay khách hàng nhờ thu): là người thụ hưởng thương phiếu đồng thời là người thực hiện việc chuyển giao thương phiếu cho ngân hàng để thu hộ tiền.

Người trả tiền: là người bị ký phát Hối phiếu, người phát hành Lệnh phiếu hoặc người có trách nhiệm phải thanh toán số tiền ghi trên thương phiếu theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng phục vụ người thụ hưởng: Là ngân hàng giữ tài khoản tiền gửi của người thụ hưởng.

Ngân hàng phục vụ người trả tiền: là ngân hàng giữ tài khoản tiền gửi của người trả tiền.

Ngân hàng nhận nhờ thu: là ngân hàng nhận

thương phiếu từ người nhờ thu để thu hộ số tiền ghi trên thương phiếu. Ngân hàng nhận nhờ thu có thể là ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc ngân hàng phục vụ người trả tiền.

Khả năng chi trả của người trả tiền: Là số dư trên tài khoản tiền gửi của người trả tiền tại ngân hàng.

Điều 4. Mức thu phí dịch vụ nhờ thu thương phiếu.

Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng được ấn định mức thu phí dịch vụ nhờ thu thương phiếu do đơn vị mình cung cấp theo quy định hiện hành về thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thủ tục giao, nhận thương phiếu giữa người nhờ thu với ngân hàng.

1. Để nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng người nhờ thu phải ghi lên thương phiếu cụm từ “chuyển giao để nhờ thu”, tên ngân hàng nhờ thu hộ, ngày chuyển giao để nhờ thu, chữ ký của người nhờ thu. Căn cứ vào tờ thương phiếu và các chứng từ thanh toán có liên quan, người nhờ thu lập Ủy nhiệm thu thương phiếu, ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác các yếu tố, ký tên, đóng dấu đơn vị (nếu có) lên tất cả các liên kèm tờ thương phiếu nhờ thu giao cho ngân hàng nhận nhờ thu.

Phương thức giao nhận thương phiếu nhờ thu giữa khách hàng với ngân hàng (giao nhận trực tiếp, gửi qua bưu điện, số liên lập Ủy nhiệm thu thương phiếu) do Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng nhận nhờ thu quy định, nhưng phải bảo đảm thương phiếu được giao nhận, kiểm soát, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi nhận được Ủy nhiệm thu thương phiếu kèm thương phiếu nhờ thu do khách hàng nộp, ngân hàng nhận nhờ thu phải kiểm tra: Điều kiện của thương phiếu được nhờ thu qua ngân

hàng theo đúng quy định tại Điều 2 nêu trên; sự khớp đúng và chính xác giữa các yếu tố ghi trên Ủy nhiệm thu thương phiếu với thương phiếu nhờ thu:

a) Trường hợp thương phiếu không đủ điều kiện nhờ thu thì trả lại ngay cho khách hàng và nêu rõ lý do.

b) Trường hợp thương phiếu đủ điều kiện nhờ thu nhưng Ủy nhiệm thu thương phiếu có sai sót thì ngân hàng yêu cầu khách hàng lập lại Ủy nhiệm thu thương phiếu khác để thay thế.

c) Nếu không có sai sót thì làm thủ tục nhận thương phiếu và Ủy nhiệm thu thương phiếu: Ghi tên, số hiệu tài khoản, ký tên, đóng dấu đơn vị ngân hàng trên Ủy nhiệm thu thương phiếu; ghi trên mặt sau của tờ thương phiếu cụm từ "Nhận chuyển giao để thu hộ", ngày, tháng, năm nhận thu hộ, ghi số theo dõi các thương phiếu nhận thu hộ và xử lý:

- Làm thủ tục xuất trình để yêu cầu chấp nhận hoặc thanh toán thương phiếu theo đúng thời hạn quy định (nếu người trả tiền và người thụ hưởng cùng mở tài khoản tại một đơn vị ngân hàng).

- Gửi thương phiếu kèm Ủy nhiệm thu thương phiếu cho Ngân hàng phục vụ người trả tiền để thu hộ tiền (nếu ngân hàng nhận nhờ thu là ngân hàng phục vụ người thụ hưởng và người trả tiền và người thụ hưởng mở tài khoản ở hai ngân hàng khác nhau). Việc gửi thương phiếu kèm Ủy nhiệm thu thương phiếu cho Ngân hàng phục vụ người trả tiền phải được thực hiện trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thương phiếu nhờ thu.

Điều 6. Thủ tục xuất trình thương phiếu nhờ thu.

1. Xuất trình đề nghị chấp nhận: Ngân hàng chỉ thực hiện xuất trình Hối phiếu để đề nghị chấp nhận nếu người nhờ thu có ghi nội dung này trên Ủy nhiệm thu thương phiếu.

2. Xuất trình thương phiếu để thanh toán:

a) Ngân hàng phải xuất trình thương phiếu tại địa điểm thanh toán để yêu cầu người trả tiền thanh toán thương phiếu vào ngày thương phiếu đến hạn thanh toán hoặc trong thời hạn 2 ngày làm việc tiếp sau đó.

Thương phiếu có thể được ngân hàng xuất trình để thanh toán muộn hơn thời hạn thanh toán ghi trên thương phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh Thương phiếu.

b) Đối với Thương phiếu có thời hạn thanh toán "ngay khi xuất trình", ngân hàng phải xuất trình đúng thời hạn (thời hạn đã được người nhờ thu ghi trên Ủy nhiệm nhờ thu thương phiếu) để thanh toán.

c) Ngân hàng có thể xuất trình thương phiếu để thanh toán qua bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm. Thời hạn xuất trình thương phiếu trong trường hợp này được tính theo dấu bưu điện nơi gửi.

d) Người trả tiền phải thanh toán thương phiếu do Ngân hàng xuất trình cho người thụ hưởng trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thương phiếu. Việc thanh toán thương phiếu của người trả tiền được thể hiện bằng việc người trả tiền lập Lệnh chi (Ủy nhiệm chi, Séc hoặc chứng từ thanh toán thích hợp) yêu cầu ngân hàng trích tài khoản của mình để chi trả số tiền đã chấp nhận trên Hối phiếu hoặc số tiền ghi trên Lệnh phiếu.

Nếu hết thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thương phiếu xuất trình mà người trả tiền không thanh toán thương phiếu (từ chối thanh toán - không lập lệnh chi hoặc đã lập lệnh chi nhưng mất khả năng thanh toán) thì ngân hàng phục vụ người trả tiền có quyền trả lại thương phiếu cho ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc người thụ hưởng theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

đ) Nếu thương phiếu không xuất trình được đúng hạn vì các trở ngại khách quan và không phải do lỗi của ngân hàng như: không tìm thấy

địa chỉ nơi xuất trình hoặc không tìm thấy địa chỉ của người trả tiền; thiên tai, hỏa hoạn, và các nguyên nhân bất khả kháng khác thì ngân hàng phục vụ người trả tiền phải gửi trả lại thương phiếu kèm thông báo nói rõ lý do cho ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc người thụ hưởng. Việc gửi trả lại thương phiếu trong trường hợp này phải được thực hiện trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày không xuất trình được thương phiếu.

Điều 7. Thủ tục thanh toán thương phiếu nhờ thu.

1. Trường hợp thương phiếu được thanh toán và người trả tiền, người thụ hưởng mở tài khoản trong cùng một ngân hàng:

a) Nếu khả năng chi trả của người trả tiền đủ để thanh toán toàn bộ số tiền đã được chấp nhận thanh toán ghi trên thương phiếu thì xử lý:

- Căn cứ Lệnh chi (Ủy nhiệm chi, Séc hoặc chứng từ thanh toán thích hợp) do người trả tiền lập để ghi Nợ tài khoản người trả tiền; tờ thương phiếu nhờ thu và tờ phụ đính kèm (nếu có) giao cho người trả tiền.

- 1 liên Lệnh chi (Ủy nhiệm chi, Bảng kê Séc hoặc chứng từ thanh toán thích hợp) dùng làm chứng từ ghi Có tài khoản người thụ hưởng.

- 1 liên Lệnh chi (Ủy nhiệm chi, Bảng kê Séc hoặc chứng từ thanh toán thích hợp) kèm Ủy nhiệm thu thương phiếu có đóng dấu ngân hàng dùng làm giấy báo có cho người thụ hưởng.

Ghi xuất sổ theo dõi thương phiếu nhận thu hộ.

b) Nếu khả năng chi trả của người trả tiền không đủ để thanh toán toàn bộ số tiền đã được chấp nhận thanh toán ghi trên thương phiếu thì ngân hàng lưu vào hồ sơ thương phiếu chưa được thanh toán đồng thời thông báo ngay cho người trả tiền và người thụ hưởng biết để có biện pháp giải quyết. Khi thương phiếu được thanh toán thì ghi ngày, tháng thanh toán và xử lý chứng từ như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Trường hợp thương phiếu chỉ được thanh toán một phần thì căn cứ Lệnh chi do người trả tiền lập trích tài khoản người trả tiền để trả cho người thụ hưởng theo số tiền được thanh toán và xử lý chứng từ như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 nêu trên, riêng tờ thương phiếu nhờ thu và tờ phụ đính kèm (nếu có) ngân hàng giữ lại và trong thời hạn 1 ngày làm việc phải chuyển cho người thụ hưởng kèm thông báo nêu rõ lý do trả lại thương phiếu.

2. Trường hợp thương phiếu được thanh toán và người trả tiền, người nhờ thu mở tài khoản ở hai ngân hàng (cùng hoặc khác hệ thống).

a) Tại Ngân hàng phục vụ người thụ hưởng:

Việc giao nhận, kiểm soát và xử lý thương phiếu nhờ thu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này, sau đó Ngân hàng phục vụ người thụ hưởng ký tên, đóng dấu trên Ủy nhiệm thu thương phiếu và thương phiếu nhờ thu, vào sổ theo dõi thương phiếu nhận thu hộ gửi đi (dùng làm cơ sở tra cứu xử lý các trường hợp gửi chứng từ bị thất lạc, chậm trễ) và gửi Ủy nhiệm thu thương phiếu kèm tờ thương phiếu nhờ thu cho Ngân hàng phục vụ người trả tiền để thu hộ tiền.

Khi nhận được chứng từ chuyển tiền do ngân hàng phục vụ người trả tiền chuyển đến thì sử dụng chứng từ đó ghi Nợ tài khoản thích hợp và ghi Có tài khoản người thụ hưởng; gửi giấy báo có cho người thụ hưởng.

Ghi xuất sổ theo dõi thương phiếu nhận thu hộ.

b) Tại Ngân hàng phục vụ người trả tiền:

Khi nhận được Ủy nhiệm thu thương phiếu kèm thương phiếu nhờ thu do ngân hàng người thụ hưởng chuyển đến hoặc do người thụ hưởng trực tiếp nộp, phải kiểm tra thủ tục lập Ủy nhiệm thu thương phiếu, điều kiện của thương phiếu được nhận nhờ thu, sự khớp đúng giữa Ủy nhiệm thu thương phiếu và thương phiếu, sau đó xử lý:

- Nếu khả năng chi trả của người trả tiền đủ để thanh toán toàn bộ số tiền đã được chấp nhận thanh toán ghi trên thương phiếu thì căn cứ Lệnh chi do người trả tiền lập để trích tài khoản tiền gửi của người trả tiền, chuyển cho ngân hàng phục vụ người thụ hưởng và xử lý chứng từ như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 nêu trên.

- Trường hợp khả năng chi trả của người trả tiền không đủ để thanh toán toàn bộ số tiền đã được chấp nhận thanh toán ghi trên thương phiếu thì xử lý như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 nêu trên.

- Nếu thương phiếu chỉ được thanh toán một phần thì xử lý như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 nêu trên.

Điều 8. Quy định đối với trường hợp thương phiếu bị từ chối chấp nhận, từ chối thanh toán hoặc người trả tiền mất khả năng thanh toán.

1. Khi thương phiếu bị từ chối chấp nhận, từ chối thanh toán hoặc người trả tiền đã lập Lệnh chi nhưng mất khả năng thanh toán thì ngân hàng đang cầm giữ thương phiếu nhờ thu (ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc ngân hàng phục vụ người trả tiền) phải yêu cầu người trả tiền nêu rõ lý do từ chối bằng văn bản và làm thủ tục chuyển cho ngân hàng nhận nhờ thu hoặc người thụ hưởng kèm thông báo lý do chuyển trả.

2. Nếu thương phiếu bị từ chối nhưng người trả tiền không chịu nêu lý do từ chối bằng văn bản thì Ngân hàng phục vụ người trả tiền có quyền chuyển trả lại thương phiếu cho Ngân hàng nhận nhờ thu hoặc người thụ hưởng, kèm thông báo ghi rõ "Ngân hàng đã xuất trình ngày... tháng.. năm... nhưng bị từ chối chấp nhận (hoặc từ chối thanh toán) và người trả tiền không nêu lý do bằng văn bản".

3. Việc gửi trả lại thương phiếu kèm thông báo lý do chuyển trả phải được thực hiện trong thời hạn 1 ngày làm việc, kể từ ngày thương phiếu bị từ chối chấp nhận, từ chối thanh toán hoặc

không thanh toán được do người trả tiền mất khả năng thanh toán.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của khách hàng nhờ thu thương phiếu và ngân hàng thực hiện dịch vụ thu hộ thương phiếu.

1. Đối với khách hàng nhờ thu thương phiếu:

a) Khách hàng nhờ thu thương phiếu có quyền:

- Yêu cầu ngân hàng hướng dẫn, giải thích rõ các quy định của ngân hàng về thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng.

- Yêu cầu ngân hàng phải thanh toán thương phiếu trong trường hợp thương phiếu không thanh toán được do ngân hàng đã không thực hiện xuất trình thương phiếu để thanh toán theo đúng quy định tại Điều 34 Pháp lệnh Thương phiếu.

b) Khách hàng nhờ thu thương phiếu có trách nhiệm:

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thực hiện dịch vụ nhờ thu thương phiếu quy định.

- Theo dõi việc thanh toán các thương phiếu nhờ thu để phối hợp với ngân hàng xử lý kịp thời.

- Thanh toán kịp thời, song phẳng phí dịch vụ nhờ thu thương phiếu và các loại phí có liên quan do ngân hàng thực hiện dịch vụ nhờ thu thương phiếu quy định.

- Tiếp nhận lại các thương phiếu nhờ thu do Ngân hàng chuyển trả lại vì không xuất trình được, bị từ chối chấp nhận, từ chối thanh toán, chỉ được thanh toán một phần hoặc người trả tiền mất khả năng thanh toán.

2. Đối với Ngân hàng thực hiện dịch vụ thu hộ thương phiếu:

a) Ngân hàng thực hiện dịch vụ thu hộ thương phiếu có quyền:

- Từ chối nhận thu hộ đối với thương phiếu không đủ một trong những điều kiện nhận nhờ thu quy định tại Điều 2 Quy định này.

- Trả lại thương phiếu cho người nhờ thu nếu thương phiếu không xuất trình được; thương phiếu bị từ chối chấp nhận, từ chối thanh toán, chỉ được thanh toán một phần hoặc người trả tiền mất khả năng thanh toán. Ngân hàng không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì về sự chậm trễ hay thiệt hại xảy ra đối với các bên liên quan do nguyên nhân khách quan và không phải do lỗi của ngân hàng.

- Được thu phí dịch vụ nhờ thu thương phiếu và các loại phí liên quan theo đúng mức phí đã niêm yết tại Biểu phí dịch vụ thanh toán của mình.

b) Ngân hàng thực hiện dịch vụ thu hộ thương phiếu có trách nhiệm:

- Thực hiện các thủ tục nhờ thu thương phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung ghi trên Ủy nhiệm thu thương phiếu; hướng dẫn, giải thích rõ cho khách hàng về các quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng.

- Giao thương phiếu và tờ phụ đính kèm (nếu có) cho người trả tiền, sau khi người trả tiền đã

thanh toán toàn bộ số tiền ghi trên thương phiếu.

- Thông báo kịp thời cho người thụ hưởng hoặc ngân hàng phục vụ người thụ hưởng biết về việc không xuất trình được thương phiếu, thương phiếu bị từ chối chấp nhận, từ chối thanh toán, chỉ được thanh toán một phần hoặc người trả tiền mất khả năng thanh toán.

- Phải thanh toán thương phiếu cho người thụ hưởng nếu ngân hàng không thực hiện xuất trình thương phiếu để thanh toán theo đúng quy định tại Pháp lệnh Thương phiếu (Điều 34), dẫn đến thương phiếu không thanh toán được.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Vụ trưởng Vụ Kế toán tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy định này.

Điều 11. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG